

Bản án số: 504/2025/DS-PT

Ngày: 20 - 5 - 2025

V/v: Tranh chấp thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Trần Ngọc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 983/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Nguyễn Minh T, sinh năm 1986, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Australia, 4/71 Cairads AVE Bankstown 2200, NSW.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Tấn D, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2022); có mặt.

2. **Bị đơn:** Cụ Trần Thị L, sinh năm 1931, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Anh Trí, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 481A, đường N, phường X, thành phố T, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 17/12/2022); có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1951, vắng mặt.

Địa chỉ: Nhà số 292/170Đ, tổ 9, ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Long An; vắng mặt.

3.2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1955, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An; có mặt.

3.3. Ông Lê Văn L2, sinh năm 1956, vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Nhà số 26B9, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Nhà số 114, ấp T, xã T B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn L2: Bà Lê Thị K, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2022); có mặt.

3.4. Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An;

3.5. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1966, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An;

3.6. Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An;

3.7. Ông Lê Hoàng K1, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Nhà số 22/4E, tổ 6, ấp C 2, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

3.8. Bà Lê Thị Hồng P1, sinh năm 1973, có mặt.

Địa chỉ: Số 413/47F đường L, phường 1X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị K, bà Lê Thị Kim X, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim C, ông Lê Hoàng K1, bà Lê Thị Hồng P1: Ông Nguyễn Anh Trí, sinh năm 1972; Địa chỉ: 481A, N, phường X, thành phố T, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022, ngày 17/12/2022 và ngày 19/12/2022); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K1, bà P1: Luật sư Phạm Anh Tuấn - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3.9. Bà Lê Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1982, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Long An;

Nơi cư trú hiện nay: Australia, 4/71 Cairads AVE Bankstown 2200, NSW.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Nguyễn Hoàng Y: Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1958; Địa chỉ: Nhà số 20/4, đường V, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2024); có mặt.

3.10. Bà Lê Thị P, sinh năm 1967, có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Nguyễn Minh T, nguyên đơn (do ông Trần Tấn D là người đại diện theo ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/4/2021, ngày 16/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L có 10 người con gồm: Ông Lê Văn L1, bà Lê Thị K, ông Lê Văn L2, ông Lê Văn Nghiệp (chết ngày 12/8/2019, có hai người con là Lê Nguyễn Minh T (nguyên đơn) và Lê Nguyễn Hoàng Y), bà Lê Thị Kim X, ông Lê Văn T11, bà Lê Thị Kim C, ông Lê Hoàng K1, bà Lê Thị Hồng P1 và bà Lê Thị Thủy (đã chết, không có chồng con).

Vợ chồng cụ H, cụ L có tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng các thửa đất số 1514 (đất thổ), 1515, 1517, 1577, cùng tờ bản đồ số 6, tổng diện tích 21.556 m², tại ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An. cụ Lê Văn H đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Bến Lức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 25/6/2004. Đến năm 2010, cụ Lê Văn H được cơ quan có thẩm quyền cấp đổi thành các thửa đất mới như sau:

+ Thửa đất số 394; tờ bản đồ số 19, diện tích: 3903,7 m²; loại đất: ONT, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 368593, số vào sổ cấp GCN: CH 03346 do UBND huyện Bến Lức tỉnh Long An cấp ngày 20/12/2010 do ông Lê Văn H đứng tên;

+ Thửa đất số 459; tờ bản đồ số 19, diện tích: 14.807,3 m², loại đất: LUC, tọa lạc tại: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 368594, số vào sổ cấp GCN: CH 03348 do UBND huyện Bến Lức tỉnh Long An cấp ngày 20/12/2010 do ông Lê Văn H đứng tên;

+ Thửa đất số 393; tờ bản đồ số 19, diện tích: 2069,8 m²; loại đất: LUC, tọa lạc tại: Ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 368599, số vào sổ cấp GCN: CH 03347 do UBND huyện Bến Lức tỉnh Long An cấp ngày 20/12/2010 do ông Lê Văn H đứng tên.

cụ Lê Văn H chết năm 2020. Hiện nay các thửa đất nêu trên do Cụ Trần Thị L quản lý sử dụng.

Nguyên đơn không chấp nhận bản “Di chúc” do cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L lập ngày 24/10/2019 mà bị đơn và những người liên quan cung cấp, vì di chúc này không được công chứng, chứng thực, nhưng lại có những người được hưởng di sản trong bản di chúc ký tên đồng ý là không khách quan, có thể di chúc này được lập sau khi cụ H chết, nên không phản ánh ý chí của cụ H.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu hủy bản “Di chúc” của cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L lập ngày 24/10/2019, đồng thời yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Lê Văn H chết để lại. Phần nguyên đơn được hưởng (thừa kế thế vị của ông Nghiệp) xin được nhận hiện vật để sau này làm nơi xây cất mộ mả cho ông bà, vị trí đất do Tòa án quyết định. Trường hợp không được nhận đất thì nguyên đơn xin nhận bằng giá trị theo kết quả định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín đối với giá trị quyền sử dụng các thửa đất tại Chứng thư thẩm định giá số 040/2024/1098.CNLA ngày 06/8/2024.

Bị đơn Cụ Trần Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn (là các con của cụ L, cụ H) thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh Trí trình bày:

Vợ chồng cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L có 09 người con chung, gồm: bà Lê Thị K, ông Lê Văn L2, ông Lê Văn Nghiệp, bà Lê Thị Kim X, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim C, ông Lê Hoàng K1, bà Lê Thị Hồng P1 và bà Lê Thị Thủy (chết năm 2005 không có chồng con).

Ông Lê Văn L1 là con riêng của cụ H.

Ông Nghiệp chết ngày 12/8/2019, trước có vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc (nhưng đã ly hôn năm 2003) và có hai con là Lê Nguyễn Minh T và Lê Nguyễn Hoàng Y.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn thống nhất với nguyên đơn về khối tài sản chung của vợ chồng cụ H, cụ L đã tạo lập được, thống nhất với nguyên đơn về thời điểm ông Nghiệp chết, thời điểm cụ H chết.

Ngày 24/10/2019, vợ chồng cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L có lập di chúc, nội dung di chúc là sau khi các cụ qua đời, để lại quyền sử dụng các thửa đất 394, 393, 459 và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị K, ông Lê Văn L2, bà Lê Thị Kim X, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim C, ông Lê Hoàng K1, bà Lê Thị Hồng P1 được đồng thừa hưởng, được quyền đăng ký, đứng tên, sử dụng, quản lý và định đoạt các tài sản nêu trên. Bản Di chúc này được lập tại nhà riêng của hai cụ; cụ H ký tên, lăn dấu tay; cụ L lăn dấu tay nhưng không ký tên do không biết chữ. Di chúc được các ông Trương Tân Hữu và Trần Văn Cảnh ký tên xác nhận với tư cách những người làm chứng. Trước khi lập di chúc thì cụ H đã đi giám định pháp y và được kết luận là đủ năng lực để thực hiện bản di chúc. Việc cụ H, cụ L lập di chúc là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn L1 trình bày ý kiến: Ông là con riêng của cụ Lê Văn H. Trong Di chúc của cụ H không để lại di sản cho ông, ông cũng không có ý kiến gì. Trong vụ án này ông không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị P trình bày: Bà là con nuôi của cụ Lê Văn H, không có giấy tờ về việc con nuôi, nhưng các anh chị em thừa nhận. Trong vụ án này, bà không có yêu cầu gì.

Bà Nguyễn Thị Ngọc là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Nguyễn Hoàng Y trình bày: bà Y là con đẻ của ông Lê Văn Nghiệp. Ông Nghiệp là con đẻ của cụ Lê Văn H nhưng đã chết trước cụ H, nên bà Y được hưởng thừa kế của cụ H do thế vị ông Nghiệp. bà Y thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Y đồng ý nhường cho ông T nhận phần của bà Y được thừa kế của cụ H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nguyễn Minh T đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc tranh chấp thừa kế, yêu cầu hủy bản di chúc của ông Lê Văn H và bà Trần Thị L được lập ngày 24/10/2019 và yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản của ông Lê Văn H chết để lại.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên cho các đương sự quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật).

Ngày 26/9/2024, ông Trần Tấn D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Nguyễn Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Nguyễn Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Nguyên đơn (thông qua người đại diện theo ủy quyền) không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu nào mới.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn (thông qua người đại diện theo ủy quyền) đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy bỏ bản “Di chúc” của vợ chồng cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L (là ông bà nội của nguyên đơn) lập ngày 24/10/2019, vì theo nguyên đơn thì bản di chúc này là không hợp lệ do không được công chứng, chứng thực, lại có những người được hưởng di sản ký tên đồng ý là không khách quan, có thể di chúc này được lập sau khi cụ H chết, nên không phản ánh ý chí của cụ H, từ đó nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ H theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại Điều 624 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết*”. Như vậy, việc lập di chúc là hành vi pháp lý đơn phương của người có mong muốn định đoạt tài sản của mình sau khi chết. Do đó, cá nhân, tổ chức có liên quan đến di chúc chỉ có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác định di chúc đó là hợp pháp hay không hợp pháp, có hiệu lực hay vô hiệu, chứ không có quyền yêu cầu hủy bỏ di chúc của người khác. Vì vậy, việc ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ bản “Di chúc” của cụ H, cụ L lập ngày 24/10/2019 là không có cơ sở chấp nhận. ông T chỉ có quyền yêu cầu Tòa án xác định di chúc nêu trên của ông H, bà L là hợp pháp hay không hợp pháp, có hiệu lực hay

vô hiệu. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin rút lại yêu cầu hủy di chúc. Song Hội đồng xét xử vẫn thấy cần thiết phải nêu ra để các đương sự có sự nhận thức pháp luật cho đúng đắn.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá các chứng cứ và đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan để đi đến kết luận bản “Di chúc” của cụ H, cụ L lập ngày 24/10/2019 là hợp pháp, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ H để lại có trong khối tài sản chung với cụ L. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đưa ra yêu cầu là đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trưng cầu giám định dấu vân tay của cụ Lê Văn H tại bản “Di chúc” ngày 24/10/2019 nêu trên. Về yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong giai đoạn tố tụng sơ thẩm, nguyên đơn cũng đã từng đưa ra yêu cầu này nhưng không chịu đóng tiền tạm ứng chi phí giám định, sau đó nguyên đơn đã rút lại yêu cầu, nay nguyên đơn lại tiếp tục đưa ra yêu cầu. Cũng trong giai đoạn tố tụng ở cấp sơ thẩm, Cụ Trần Thị L là một trong hai người đứng tên lập di chúc đã khẳng định bản Di chúc lập ngày 24/10/2019 là do vợ chồng cụ lập tại nhà riêng, khi đó cụ H hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, đã ký tên và lấn dấu tay vào tờ di chúc, còn cụ chỉ lấn tay vì cụ không biết chữ; việc lập di chúc còn có ông Trần Văn Cảnh và ông Trương Tấn Hữu chứng kiến. Những người làm chứng cho việc lập di chúc của cụ H, cụ L là ông Trần Văn Cảnh và ông Trương Tấn Hữu đã có lời trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm là: *các ông được cụ H, cụ L nhờ chứng kiến việc lập di chúc chia tài sản cho các con. Hai ông chứng kiến toàn bộ sự việc lập di chúc của cụ H và cụ L. Sau khi lập di chúc xong, ông T có đọc lại nội dung bản di chúc cho cụ H, cụ L và tất cả những người có mặt cùng nghe và xác nhận di chúc được lập đúng với ý chỉ của cụ H, cụ L. Hai ông tận mắt chứng kiến cụ H ký tên và lấn tay vào di chúc; cụ L chỉ lấn tay do cụ L nói không biết chữ. Hai ông trực tiếp ký và ghi rõ họ tên vào bản di chúc.* Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giám định lại dấu vân tay của cụ Lê Văn H tại bản Di chúc ngày 24/10/2019 nêu trên.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, thấy rằng:

[4.1] Về hình thức của di chúc: Di chúc được lập bằng văn bản đánh máy, có chữ ký và dấu vân tay của người để lại di chúc là cụ Lê Văn H, dấu vân tay của người để lại di chúc là Cụ Trần Thị L, có hai người làm chứng là ông Trương Tấn Hữu và ông Trần Văn Cảnh. Do đó, Di chúc này đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hình thức, quy định tại khoản 2 Điều 628, Điều 631, 632 và 634 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Về nội dung của di chúc: Di chúc ghi rõ ngày tháng năm lập di chúc, họ tên của người lập di chúc, người được hưởng di sản; di sản để lại và nơi có di sản là phù hợp với Điều 631 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.3] Về tính hợp pháp của di chúc: Trước khi lập di chúc, cụ Lê Văn H đã tiến hành giám định sức khỏe. Tại Biên bản giám định chuyên khoa tâm thần số 674/GĐYK ngày 22/10/2019, Trung tâm giám định y khoa tỉnh Long An xác

nhận cụ Lê Văn H sức khỏe tốt, hiện tại tâm thần bình thường. Như vậy, tại thời điểm lập di chúc, cụ H minh mẫn sáng suốt, đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không có bằng chứng xác định khi lập di chúc, cụ H bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép, nên thỏa mãn các quy định tại Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.4] Di chúc lập ngày 24/10/2019 là di chúc chung của cụ H và cụ L. Tuy nhiên, sau khi nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp thừa kế tài sản với bị đơn thì ngày 10/12/2021, bị đơn đã lập di chúc mới, có nội dung để toàn bộ tài sản cho các con gồm bà Lê Thị K, ông Lê Văn L2, bà Lê Thị Kim X, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim C, ông Lê Hoàng K1 và bà Lê Thị Hồng P1 được đồng thừa hưởng. Điều này chứng tỏ ý chí của bị đơn một lần nữa được thể hiện mong muốn được để lại tài sản cho các con, như di chúc mà bị đơn đã cùng chồng là cụ Lê Văn H lập ngày 24/10/2019.

[4.5] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng Di chúc ngày 24/10/2019 là không hợp pháp vì khi lập di chúc có những người hưởng thừa kế biết và ký trong tờ di chúc, ngày cụ H được cấp giấy chứng minh nhân dân (ngày 22/10/2019) trùng với ngày cụ H đi giám định sức khỏe là bất thường, dấu vân tay của cụ H trong tờ Di chúc nhìn khác với dấu vân tay của cụ H trong giấy chứng minh nhân dân. Xét rằng những người con của cụ H, cụ L ký tên trong tờ di chúc không phải với tư cách là những người làm chứng và không thuộc trường hợp vi phạm điều cấm của pháp luật. Ngoài ra, những lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ mang tính suy đoán, không có chứng cứ chứng minh.

Từ những phân tích trên, xét tờ Di chúc của cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L lập ngày 24/10/2019 là hợp pháp và không bị vô hiệu, nên kháng cáo của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Nguyễn Minh T đối với bị đơn Cụ Trần Thị L về việc tranh chấp thừa kế, yêu cầu hủy “Di chúc” của cụ Lê Văn H, Cụ Trần Thị L lập ngày 24/10/2019 và yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần di sản của cụ Lê Văn H chết để lại.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ, về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000098 ngày 26/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông Lê Nguyễn Minh T đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VP; 30b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Anh Văn